|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| -------- | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
|  |  |
| Số: 68/2015/TT-BTC | Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2015 |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành các chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan**

*Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;*

*Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều củaLuật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành các chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này hai (02) chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan, bao gồm:

1. Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính.

2. Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4410 - Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính.

**Điều 2.** Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kế toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ liên quan theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

**Điều 3.**Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Đối với các hợp đồng dịch vụ liên quan được thực hiện trước ngày 01/01/2016 mà đến ngày 01/01/2016 trở đi mới phát hành báo cáo dịch vụ tổng hợp hoặc báo cáo về các phát hiện thực tế thì phải áp dụng các chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan ban hành theo Thông tư này.

Chuẩn mực kiểm toán số 930 *“Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính*” ban hành theo Quyết định số 03/2005/QĐ-BTC ngày 18/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chuẩn mực kiểm toán số 920 “*Kiểm tra thông tin tài chính trên cơ sở các thủ tục thoả thuận trước*” ban hành theo Quyết định số 195/2003/QĐ-BTC ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

**Điều 4.**Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kế toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;  - Kiểm  toán Nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan  thuộc CP;  - UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;  - Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam;  - Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;  - Các doanh nghiệp kiểm toán;  - Công báo; VP Ban chỉ đạo TW về PC tham nhũng;  - Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, Vụ CĐKT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Trần Xuân Hà** |
|  |  |